

Số: /SNNMT-MTKS

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2025

V/v triển khai thi hành các quy định của pháp
luật về môi trường liên quan đến phân quyền,
phân cấp cho chính quyền cấp xã

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Ngày 12/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 131/2025/NĐ-CP quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, theo đó lĩnh vực môi trường đã phân quyền, phân cấp nhiều nhiệm vụ, quyền hạn cho cấp xã. Để triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường quan tâm chỉ đạo phòng, đơn vị chuyên môn nghiên cứu quán triệt và tập trung triển khai một số nhiệm vụ sau:

1. Tham mưu trình Hội đồng nhân dân cùng cấp: Bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo phân cấp ngân sách hiện hành quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường (Điều 27 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP).

2. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã (Điều 28 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP).

2.1. Lập danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường.

2.2. Tổng hợp nhu cầu ngân sách cho hoạt động bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 56 Luật Bảo vệ môi trường.

2.3. Chỉ đạo, triển khai thực hiện các mô hình bảo vệ môi trường làng nghề; đầu tư xây dựng và tổ chức vận hành các mô hình thu gom, xử lý chất thải rắn, hệ thống xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường do Nhà nước đầu tư từ nguồn kinh phí đầu tư xây dựng, nguồn chi sự nghiệp môi trường và khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 56 Luật Bảo vệ môi trường.

2.4. Quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường theo quy hoạch được phê duyệt; quản lý công tác thu gom và xử lý chất thải quy mô cấp xã; đầu tư, nâng cấp hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn khu vực nông thôn; tổ chức theo dõi, đánh giá diễn biến chất lượng môi trường; khoanh vùng, xử lý, cải tạo, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường tại các điểm, khu vực ô nhiễm trên địa bàn nông thôn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 58 Luật Bảo vệ môi trường.

2.5. Báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về

công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn của năm trước đó trước ngày 31 tháng 01 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 118 Luật Bảo vệ môi trường.

2.6. Công bố sự cố môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 125 Luật Bảo vệ môi trường.

2.7. Tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường và chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch phục hồi môi trường đối với sự cố môi trường cấp xã theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 126 và khoản 4 Điều 127 Luật Bảo vệ môi trường; chỉ đạo tổ chức thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố chất thải trên địa bàn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải.

2.8. Ban hành kế hoạch phục hồi môi trường theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường; ban hành kế hoạch cải tạo, phục hồi môi trường đối với sự cố chất thải theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải.

2.9. Ban hành kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Bảo vệ môi trường.

2.10. Yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường gây ra trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của mình; đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 131 Luật Bảo vệ môi trường.

2.11. Hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, chủ cơ sở trong cụm công nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.12. Giải quyết hoặc phối hợp xử lý thủ tục đầu tư, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét các dự án mới hoặc dự án đang hoạt động nâng công suất có phát sinh nước thải trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp phải phù hợp với các yêu cầu về hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.13. Công khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cấp xã trên Cổng thông tin điện tử của xã; gửi cho cơ quan trên địa bàn và cấp trên trực tiếp theo quy định tại khoản 2 Điều 110 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Điều 29 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP).

3. 1. Tiếp nhận đăng ký môi trường đối với các dự án, cơ sở thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định này.

3. 2. Chỉ đạo ứng phó sự cố, huy động lực lượng, thiết bị, phương tiện

ứng phó sự cố môi trường, chỉ định người chỉ huy và người phát ngôn về sự cố môi trường cấp xã xảy ra trên địa bàn theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 125 Luật Bảo vệ môi trường; chỉ đạo ứng phó sự cố, huy động lực lượng, thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố, chỉ định người chỉ huy và người phát ngôn về sự cố chất thải cấp xã xảy ra trên địa bàn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 của Quy chế ứng phó sự cố chất thải ban hành kèm theo Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

3. 3. Thành lập đoàn kiểm tra đột xuất không báo trước theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 163 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. 4. Xác định sự cố chất thải, chỉ đạo ứng phó sự cố chất thải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Quy chế ứng phó sự cố chất thải ban hành kèm theo Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

3.5. Thành lập tổ công tác xác định nguyên nhân sự cố chất thải cấp xã ngay sau khi sự cố xảy ra theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy chế ứng phó sự cố chất thải ban hành kèm theo Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Xử lý một số vấn đề liên quan đến phân định thẩm quyền (Điều 30 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP).

4.1. Sự cố môi trường quy định tại khoản 1 Điều 123 Luật Bảo vệ môi trường bao gồm các cấp: sự cố môi trường cấp cơ sở, **sự cố môi trường cấp xã**, sự cố môi trường cấp tỉnh, sự cố môi trường cấp quốc gia.

4.2. Sự cố môi trường cấp xã là sự cố môi trường vượt quá phạm vi sự cố cấp cơ sở và có phạm vi ô nhiễm, suy thoái môi trường trong địa bàn của một đơn vị hành chính cấp xã.

4.3. Sự cố chất thải cấp xã là sự cố môi trường do rò rỉ, tràn đổ, phát tán chất thải trong quá trình phát sinh, thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển, sơ chế, xử lý, đồng xử lý, tái chế, thu hồi năng lượng, tiêu hủy chất thải trong địa bàn của một đơn vị hành chính cấp xã.

Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo đề Ủy ban nhân dân các xã, phường quan tâm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để B/c);
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Văn phòng đăng ký đất đai (đăng Website);
- Lưu: VT, MTKS (TQTr).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Triệu Đức Minh